**PHỤ LỤC 08**

**NHẬT KÝ PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ KINH DOANH THÁNG 10 NĂM 2023**

**TÊN CHỈ SỐ THÀNH PHẦN: CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP**

**I. THÔNG TIN ĐẦU MỐI**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Số điện thoại** | **Email** | **Ghi chú** |
| **1. Cơ quan đầu mối phụ trách chỉ số thành phần** | | | | | | | |
| 1 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Nguyễn Công Khai | PGĐ Trung tâm HTDN | 0939.777778 | nckhai1978@gmail.com | Đầu mối chung |
| 2 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Châu Trần Sơn Điền | Chuyên viên |  |  | Cán bộ theo dõi |
| **2. Đầu mối đơn vị chủ trì thực hiện chỉ tiêu bên trong** | | | | | | | |
| 1 | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội |  |  |  |  |  |
| 2 | Sở Công Thương |  |  |  |  |  |
| 3 | BQL Khu kinh tế |  |  |  |  |  |
| 4 | Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh An Giang |  |  |  |  |  |

**II. NHIỆM VỤ ĐƯỢC PHÂN CÔNG**

| ***STT*** | ***Chỉ tiêu*** | ***Đơn vị chủ trì*** | ***Kết quả***  ***Năm 2022*** | ***Mục tiêu***  ***Năm 2023*** | **Giải pháp thực hiện** | **Kết quả thực hiện**  *(nêu kết quả thực hiện công việc và số liệu cụ thể)* |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm số** | **5.24** | **> 6** |
| **Thứ hạng** | **56** | **< 30** |
| 1 | Thủ tục cấp bảo lãnh tín dụng cho DNNVV dễ thực hiện (%) - Biến mới năm 2021 | Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh An Giang | 65% | 90% | Nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng DNNVV, thường xuyên phối hợp với ngân hàng thương mại trên địa bàn thực hiện bảo lãnh tín dụng cho DNNVV |  |
| 2 | Thủ tục để được CQNN hỗ trợ tăng cường năng lực doanh nghiệp dễ thực hiện (%) - Biến mới năm 2021 | Sở KH&ĐT | 75% | 90% | Hướng dẫn thực hiện và công bố kịp thời trên website, trang/ cổng thông tin các thủ tục để hỗ trợ tăng cường năng lực cho doanh nghiệp hoặc trực tiếp cho doanh nghiệp | Đã thông báo mở các khóa đào tạo nâng cao năng lực miễn phí cho doanh nghiệp (mở được 2 khóa) |
| 3 | Thủ tục để được giảm giá thuê mặt bằng tại khu/cụm CN là dễ thực hiện (%) - Biến mới năm 2021 | - BQL Khu kinh tế đối với khu công nghiệp  - UBND cấp huyện đối với Cụm công nghiệp | 74% | 90% | Hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện thủ tục để được giảm giá thuê mặt bằng tại khu/ cụm CN |  |
| 4 | Thủ tục để được miễn, giảm chi phí tư vấn pháp luật khi sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật thuộc mạng lưới tư vấn viên của CQNN dễ thực hiện (%) - Biến mới năm 2021 | Sở KH&ĐT | 81% | 100% | Hướng dẫn thực hiện và công bố kịp thời trên website, trang/ cổng thông tin các thủ tục để được miễn, giảm chi phí tư vấn pháp luật, thông tin thị trường khi sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật thuộc mạng lưới tư vấn viên hoặc trực tiếp cho doanh nghiệp |  |
| 5 | Thủ tục để được miễn, giảm chi phí tư vấn thông tin thị trường khi sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên của CQNN dễ thực hiện (%) - Biến mới năm 2021 | Sở KH&ĐT | 67% | 100% | Hướng dẫn thực hiện và công bố kịp thời trên website, trang/ cổng thông tin các thủ tục để được miễn, giảm chi phí tư vấn pháp luật, thông tin thị trường khi sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật thuộc mạng lưới tư vấn viên hoặc trực tiếp cho doanh nghiệp |  |
| 6 | Thủ tục để được miễn, giảm chi phí tham gia các khóa đào tạo có sử dụng ngân sách nhà nước về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp dễ thực hiện (%) - Biến mới năm 2021 | Sở KH&ĐT | 77% | 100% | Hướng dẫn thực hiện và công bố kịp thời trên website, trang/ cổng thông tin các thủ tục để được miễn, giảm chi phí tham gia các khóa đào tạo có sử dụng ngân sách nhà nước về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp hoặc trực tiếp cho doanh nghiệp |  |
| 7 | Thủ tục để được miễn, giảm chi phí đào tạo nghề cho người lao động dễ thực hiện (%) - Biến mới năm 2021 | Sở LĐ,TB&XH | 80% | 100% | Thực hiện hồ sơ, thủ tục miễn giảm chi phí đào tạo nghề cho người lao động theo quy định hiện hành của Bộ, ngành, trung ương. Các địa phương và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh không phát sinh hồ sơ, thủ tục ngoài quy định; giải quyết hồ sơ đúng hoặc sớm hơn thời hạn quy định. |  |
| 8 | Chất lượng cung cấp thông tin liên quan đến các FTA của các CQNN địa phương đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp (% Đáp ứng) - Biến mới năm 2021 | Sở Công Thương | 35% | 80% | - Tiếp tục cử Đầu mối tham gia nhóm đầu mối thông tin về các hiệp định thương mại tự do (FTA) thông qua Ban Chỉ đạo về Hội nhập quốc tế tỉnh để kip thời cập nhật cung cấp thông tin, hướng dẫn, làm rõ các nội dung cam kết và các FTA mà Việt Nam tham gia. |  |
| 9 | Vướng mắc trong thực hiện các văn bản thực thi các hiệp định thương mại tự do (FTA) được CQNN địa phương giải đáp hiệu quả (%) - Biến mới năm 2021 | Sở Công Thương | 66% | 90% | - Tăng cường tập huấn cho đội ngũ cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực như đầu tư, dịch vụ, hải quan, xuất nhập khẩu, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ, nông, lâm, ngư nghiệp, lao động, môi trường... về các quy định và cam kết trong Hiệp định EVFTA theo từng chuyên ngành, từng lĩnh vực cụ thể, bảo đảm đội ngũ cán bộ thuộc các cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc thực thi Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả. |  |
| 10 | Tỷ lệ DN có biết đến các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội của các FTAs - Biến mới năm 2021 | Sở Công Thương | 36% | 70% | - Đẩy mạnh công tác cập nhật thông tin về các thị trường xuất nhập khẩu, thị trường kịp thời vả chính xác thông qua các cơ quan nhà nước có chức năng cung cấp thông tin về thương mại, đầu tư để các doanh nghiệp trong tỉnh kịp thời nắm bắt các thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước.  - Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin bằng văn bản, tuyên truyền các chương trình/ đề án trên đài phát thanh địa phương hỗ trợ doanh nghhiệp |  |
| 11 | Tỷ lệ DN đánh giá việc thực hiện thủ tục để hưởng hỗ trợ từ chương trình hỗ trợ DN tận dụng cơ hội từ các FTAs là thuận lợi (%) - Biến mới năm 2021 | Sở Công Thương | 14% | 60% | Hướng dẫn hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, chú trọng các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong quá trình đầu tư, sản xuất kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và cam kết trong Hiệp định. Phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện tốt việc kiểm soát thủ tục hành chính, kịp thời tham mưu đơn giản hóa và loại bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp |  |
| 12 | Tỷ lệ nhà cung cấp dịch vụ trên tổng số doanh nghiệp (%) | Do lấy số liệu từ Cục thống kê nên không phải trách nhiệm của địa phương |  |  |  |  |
| 13 | Tỷ lệ nhà cung cấp tư nhân và nước ngoài trên tổng số nhà cung cấp dịch vụ (%) | Do lấy số liệu từ Cục thống kê nên không phải trách nhiệm của địa phương |  |  |  |  |